

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Bà Đặng Thị Thu Hằng và bà Lê Thị Thái Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Tám - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Văn Phú D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2018/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo: **Văn Phú D**, sinh ngày: 03/12/2001 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 02 tháng 18 ngày); tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Phú D, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Kim X (chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Văn Phú D, sinh năm 1969 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1949. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; ông Văn Phú D là cha đẻ, bà Đinh Thị T là bà nội của bị cáo Văn Phú D; ông D vắng mặt, bà T có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Văn Phú D: Ông Nguyễn N, Luật sư - Cộng tác viên, do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên cử; có mặt.

Vụ án còn có bị cáo Đặng Quốc D, Lê Ngọc P, Huỳnh L, Lê Trọng Đ, Cao Văn T, Văn Phú C, Nguyễn Hữu T, Trần Ngọc T, Lê Văn H, Nguyễn Tấn

N, Lê Hữu P, Lê Thanh T, Huỳnh Phước L nhưng không có kháng cáo, kháng nghị liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/02/2018, do có mâu thuẫn từ trước giữa nhóm thanh niên thôn M và nhóm thanh niên thôn P thuộc xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên nên Trần Văn P đại diện nhóm thanh niên thôn M gọi điện thoại cho Đặng Quốc D hẹn nhóm thanh niên thôn P đến khu vực tái định cư thuộc thôn M để đánh nhau thì Quốc D đồng ý. Lúc này, Quốc D đang chơi cùng với Văn Phú D nên Quốc D rủ Phú D tham gia đánh nhau với nhóm thanh niên thôn M, Phú D đồng ý. Sau đó, Quốc D lần lượt gọi điện thoại cho những người khác rủ tham gia đánh nhau với nhóm thanh niên thôn M, cụ thể:

Quốc D gọi điện thoại rủ Lê Ngọc P tham gia đánh nhau, Ngọc P đồng ý. Lúc này, Ngọc P đi chơi cùng Nguyễn Tấn N nên Ngọc P rủ N tham gia đánh nhau, N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 78G1-398.60 (do Nguyễn Tấn C làm chủ sở hữu) chở Ngọc P đến gặp Quốc D.

Quốc D gọi điện thoại cho Cao Văn T, lúc này Văn T cùng Văn Phú C, Lê Thanh T, Lê Hữu P, Trần Ngọc T, Nguyễn Hữu T đang ngồi chơi tại cầu B thuộc khu phố 2, thị trấn H, huyện Đ. Quốc D nhờ Văn T, C, Thanh T, Hữu P, Ngọc T, Hữu T tham gia đánh nhau thì nhóm Văn T đồng ý. Do không có phương tiện để đến gặp Quốc D nên C bảo Quốc D cho người lên chở xuống. Sau đó, Văn T về nhà ở thôn B, xã H, huyện Đ lấy 02 cái rựa, 04 tuýp sắt để tham gia đánh nhau.

Quốc D gọi điện thoại cho Huỳnh Phước L đến gặp Quốc D để nhờ công việc. Lúc này, Phước L đang chơi cùng Đỗ Văn Phi E (sinh ngày 16/8/2002), Lê Hữu Hoàng P nên Phước L rủ Phi E, P đến gặp Quốc D. Khi chưa gặp được Quốc D thì P có việc nên chạy về nhà. Sau đó, Quốc D rủ Phước L, Phi E đánh nhau thì Phước L, Phi E đồng ý. Quốc D bảo Phi E điều khiển xe mô tô biển số 78H8-8501 (do Đặng Văn L làm chủ sở hữu), Phú D điều khiển xe mô tô biển số 78G1-034.71 (do Lê Thị M làm chủ sở hữu) lên khu vực cầu B chở nhóm Văn T.

Quốc D gọi điện thoại rủ Huỳnh L tham gia đánh, Huỳnh L đồng ý. Lúc này, Huỳnh L đang chơi cùng với Lê Trọng Đ, Lê Văn H nên Huỳnh L rủ Đ, H cùng tham gia đánh nhau, Đ, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 78G1-284.90 (do Lê Tấn P làm chủ sở hữu) chở Đ còn Huỳnh L đi bộ đến gặp Quốc D.

Đến 23 giờ cùng ngày, Quốc D, Phú D, Ngọc P, N, Văn T, C, Thanh T, Hữu P, Ngọc T, Hữu T, Phước L, Phi E, Huỳnh L, H, Đ tập trung tại khu vực gần cổng chào thôn P. Ngoài 02 cái rựa, 04 tuýp sắt nhóm Văn T đem đến, Phú D về nhà lấy thêm 01 cái rựa, Hữu P, Thanh T, H lấy mỗi người 01 cây gậy, Ngọc T, Phước L nhặt đá để đi đánh nhau. Sau đó, cả nhóm đem các xe mô tô cất giấu rồi bảo Phi E ở lại trông giữ xe. Quốc D, Phú D, Ngọc P, N, Văn T, C, Thanh T, Hữu P, Ngọc T, Hữu T, Phước L, Huỳnh L, H, Đ đi bộ đến khu vực tái định cư thuộc thôn M, để đánh nhau với nhóm của P. Khi đến khu vực tái định cư thì nhóm của Quốc D gặp nhóm của P có khoảng 10 người (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), hai bên dùng gạch, đá ném nhau nhưng không ai bị thương tích, nhóm của P bỏ chạy thoát. Trên đường rượt đuổi theo nhóm của P, nhóm của Quốc D thấy nhóm thanh niên gồm Võ Nguyên H (sinh ngày 19/10/2002), Võ Bảo K, Huỳnh Minh H, Trần Phương T, Cao Thanh H, Trương Khắc N đang ngồi nhậu ở vỉa hè, bên cạnh có 03 xe mô tô biển số 78G1-377.48 (do Nguyễn Thị Đ làm chủ sở hữu), 78H2-7512 (do Huỳnh L làm chủ sở hữu), 78H7-4194 (do Võ Ngọc P làm chủ sở hữu), nhóm của Quốc D nghĩ đây là nhóm thanh niên cùng nhóm của P nên nhóm của Quốc D xông vào đánh làm K, H, T, H1, N bỏ chạy. Văn Phú C dùng tuýp sắt đập vào xe mô tô 78G1-377.48, thấy Võ Nguyên H còn ngồi trên ghế chưa chạy được nên C dùng tuýp sắt đánh vào người Nguyên H làm Nguyên H té ngã xuống đất; Phú D dùng rựa, Hữu T dùng tuýp sắt, Hữu P dùng chân đánh vào người Nguyên H gây thương tích. Sau đó, Phú D đến dùng rựa đập xe mô tô biển số 78H2-7512, 78H7-4194, Đ dùng tuýp sắt đập xe mô tô biển số 78G1-377.48, làm 03 xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi nhóm Quốc D bỏ đi, thấy Nguyên H bị thương nên Huỳnh Minh H điều khiển xe mô tô biển số 78H7-4194 chở Võ Nguyên H ngồi giữa Võ Bảo K ngồi sau đưa Nguyên H đi cấp cứu. Khi đi đến cổng chào thôn P thì gặp C, Hữu T, Phú D, Đ, Văn T, Ngọc T, Hữu Phúc, Thanh T đang đi bộ. C cầm tuýp sắt, Phú D cầm rựa, Hữu T cầm tuýp sắt, Đ cầm tuýp sắt chặn xe của Minh H lại và đánh Minh H, K gây thương tích. Sau đó, Minh H, K bỏ chạy nên Phú D, Hữu T cầm tuýp sắt đập xe mô tô biển số 78H7-4194 gây hư hỏng.

Theo các Bản kết luận giám định về thương tích kết luận: Tỷ lệ thương tích của Huỳnh Minh H là 09%, Võ Nguyên H là 10%, Võ Bảo K là 5%, bị tác động bởi vật tày và vật có cạnh sắc.

Ngày 27/02/2018 các bị hại Huỳnh Minh H, Võ Nguyên H, Võ Bảo K có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Theo bản kết luận giám định bổ sung về thương tích kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích của Võ Nguyên H là 13%, Huỳnh Minh H là 09%, Võ Bảo K là 05 %.

Ngày 03/4/2018, ngày 05/4/2018 Huỳnh Minh H, Võ Bảo K có đơn đề nghị rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Theo bản kết luận định giá tài sản kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án, xe mô tô biển số 78G1-377.48 bị thiệt hại 890.000 đồng, xe mô tô biển số 78H2-7512 bị thiệt hại 380.000 đồng, xe mô tô biển số 78H7-4194 bị thiệt hại 960.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, đã tuyên Văn Phú D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt: Văn Phú D-08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo Đặng Quốc D, Lê Ngọc P, Huỳnh L, Lê Trọng Đ, Cao Văn T, Văn Phú C, Nguyễn Hữu T, Trần Ngọc T, Lê Văn H, Nguyễn Tấn N, Lê Hữu P, Lê Thanh T, Huỳnh Phước L, tuyên phạt xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2018 bị cáo Văn Phú D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Bị cáo Văn Phú D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo cho rằng: Bị cáo là người dưới 18 tuổi, vai trò, vị trí phạm tội không bằng bị cáo khác, nhưng hình phạt lại cao hơn cả bị cáo đầu vụ là không công bằng trong quyết định hình phạt, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Văn Phú D tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các đồng phạm, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Sau khi thống

nhất cùng các đồng phạm chuẩn bị phương tiện, công cụ đi đánh nhau với nhóm thanh niên thôn M, xã H, huyện Đ; khoảng 23 giờ ngày 21/02/2018, trong khi truy đuổi nhóm thanh niên thôn M, thấy một nhóm thanh niên đang ngồi ăn nhậu trên vỉa hè, mặc dù không hề mâu thuẫn, nhưng bị cáo Văn Phú D đã dùng rựa, cùng các đồng phạm khác dùng ống tuýp sắt vô cớ, hung hăng, đánh Võ Nguyên H, sinh ngày 19/10/2002 gây thương tích, tỷ lệ 13%, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo Văn Phú D không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an - xã hội ở địa phương, nên cần xử lý nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét chế định người dưới 18 tuổi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để phạt bị cáo 08 tháng tù, đồng thời không cho bị cáo hưởng án treo là đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là không có cơ sở, nên không chấp nhận, mà chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Văn Phú D kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Văn Phú D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phạt: Bị cáo Văn Phú D -08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Phú D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Đông Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Phòng GĐKT (1);
- CA huyện Đông Hòa (1);
- PV 27 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

